

Số : 210 /2004/QĐ-UB

H.
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về Quy định thủ tục xử phạt qua hình ảnh một số hành vi vi phạm
hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ tại
thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 ;
- Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 ;
- Căn cứ Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ và Nghị định số 92/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ ban hành và sửa đổi, bổ sung Quy định xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ ;
- Xét đề nghị của Công an thành phố tại Tờ trình số 23/CATP(PV11) ngày 14 tháng 6 năm 2004, Tờ trình số 30/CATP(PV11) ngày 02 tháng 8 năm 2004 và của Sở Tư pháp tại Công văn số 2333/STP-VB ngày 08 tháng 7 năm 2004 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh :

Quyết định này quy định thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ tại thành phố Hồ Chí Minh được phát hiện thông qua các hình ảnh thu thập được một cách hợp pháp. Các quy định về đối tượng áp dụng ; nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khác ; thẩm quyền xử phạt ; mức phạt tiền ; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính ; các nội dung khác về xử phạt vi phạm hành chính vẫn thực hiện theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Chính phủ.

Điều 2. Nguồn hình ảnh được sử dụng làm căn cứ xử phạt :

Nguồn của hình ảnh bao gồm băng hình, đĩa hình ghi được bằng camera của Trung tâm Điều khiển giao thông thành phố và hình ảnh do lực lượng Công an thành phố tác nghiệp.

Điều 3. Điều kiện của hình ảnh :

Hình ảnh trung thực ghi được lỗi vi phạm hành chính là nguồn chứng cứ có giá trị chứng minh. Hình ảnh phải rõ nét, thể hiện được hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ của người vi phạm hoặc của người điều khiển phương tiện và ghi được biển số đăng ký của phương tiện theo danh mục hành vi nêu trong phụ lục kèm theo Quyết định này.

Hình ảnh thu thập phải thể hiện được hành vi, địa điểm và thời gian vi phạm ; không sử dụng hình ảnh thu thập đã quá thời gian một năm, hết thời hiệu xử phạt.

Điều 4. Xác định người vi phạm qua hình ảnh :

Công an thành phố có trách nhiệm áp dụng biện pháp nghiệp vụ của ngành để xác định người vi phạm hành chính qua hình ảnh. Chủ phương tiện có trách nhiệm hợp tác với cơ quan công an xác định người vi phạm trong trường hợp phương tiện để cho người khác sử dụng. Trường hợp người vi phạm trốn tránh, che dấu hành vi vi phạm hành chính thì bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Khoản 9, Điều 9, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp chủ đăng ký phương tiện không xác định được người điều khiển phương tiện thì bị xử phạt về hành vi không chuyển quyền sở hữu xe theo quy định.

Điều 5. Lập biên bản vi phạm hành chính :

Khi có hình ảnh và xác định được người vi phạm, phương tiện vi phạm hành chính thì cán bộ xử lý vi phạm thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Công an thành phố mời người vi phạm, chủ phương tiện đến để xác định người điều khiển, trình bày băng hình, đĩa hình, ảnh chụp cho người vi phạm xem, sau đó lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 55, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính. Người thu thập được hình ảnh là người chứng kiến vi phạm hành chính, trình bày rõ thời gian, địa điểm thu được hình ảnh, loại hình ảnh. Nếu người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm từ chối ký biên bản thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản. Trường hợp xử phạt theo thủ tục đơn giản thì không cần lập biên bản vi phạm hành chính.

Điều 6. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ qua hình ảnh tại thành phố Hồ Chí Minh :

Đội trưởng, Trạm trưởng thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ thuộc Công an thành phố ; Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ thuộc Công an thành phố ; Giám đốc Công an thành phố có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ qua hình ảnh tại thành phố Hồ Chí Minh theo thẩm quyền quy định tại các Khoản 2, 5 và 6, Điều 43, Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện :

Giao Giám đốc Công an thành phố tổ chức hướng dẫn quy trình nghiệp vụ để thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ qua hình ảnh tại thành phố Hồ Chí Minh ; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân thành phố biết, thực hiện.

Điều 8. Hiệu lực thi hành :

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2004.

Điều 9. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận :

- Như điều 9
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Công an (V19)
- Bộ Giao thông Vận tải
- Bộ Tư pháp
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy
- Các Ban Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP
- Các Đoàn thể thành phố
- Các cơ quan Báo, Đài
- VPHĐ-UB : CPVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (ĐT/Thg)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH
BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 15/2003/NĐ-CP
NGÀY 19 THÁNG 02 NĂM 2003 CỦA CHÍNH PHỦ ĐƯỢC ÁP DỤNG
XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH QUA HÌNH ẢNH
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 210 /2004/QĐ-UB
ngày 30 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Số TT	Hành vi lỗi	Điều	Khoản	Điểm
1	Điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình ; đi không đúng phần đường hoặc làn đường quy định.	9	2	a
2	Không chấp hành hiệu lệnh hoặc chỉ dẫn của đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường.	9	2	b
3	Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép.	9	3	b
4	Quay đầu xe ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường, trên cầu, đầu cầu, gầm cầu vượt, đường ngầm.	9	3	d
5	Đi vào đường cấm, khu vực cấm, đi ngược chiều của đường một chiều trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định.	9	3	m
6	Vượt bên phải xe khác trong trường hợp không được phép.	9	4	a
7	Vượt tại nơi cấm vượt.	9	4	b
8	Đi vào đường cấm, khu vực cấm ; đi ngược chiều của đường một chiều, trừ trường hợp xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định.	10	2	m
9	Chở quá số người quy định, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, áp giải người phạm tội.	10	2	n
10	Điều khiển xe chạy dàn hàng ngang từ 03 xe trở lên.	10	2	o
11	Dùng chân chống hoặc vật khác quệt xuống đường khi xe đang chạy.	10	7	a
12	Điều khiển xe lạng lách hoặc đánh võng hoặc đuối nhau trên đường bộ trong, ngoài đô thị.	10	8	a
13	Điều khiển xe chạy bằng một bánh đối với xe hai bánh, xe chạy bằng hai bánh đối với xe ba bánh.	10	8	b
14	Buông cả hai tay khi đang điều khiển xe; dùng chân điều khiển xe ; ngồi về một bên điều khiển xe ; nằm trên yên xe điều khiển xe ; đứng trên xe	10	8	c

	điều khiển xe ; thay người điều khiển khi xe đang chạy.			
15	Không đi bên phải theo chiều đi của mình ; không đi đúng phần đường quy định.	11 xe máy chuyên dùng	1	a
16	Không chấp hành hiệu lệnh hoặc chỉ dẫn của đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường.	11	1	b
17	Đề xe ở lòng đường, hè phố trái quy định.	11	1	e
18	Quay đầu xe không đúng nơi được phép.	11	2	b
19	Đi vào đường cấm, khu vực cấm ; đi ngược chiều đường của đường một chiều.	11	2	g
20	Thi công trên đường bộ không bố trí đủ biển báo hiệu, cọc tiêu di động, rào chắn theo quy định ; không đặt đèn đỏ vào ban đêm tại hai đầu đoạn đường thi công ; không có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông thông suốt.	17	1	b
21	Đề vật liệu, đất đá, phương tiện thi công ngoài phạm vi thi công gây cản trở giao thông.	17	1	d
22	Xe ô tô không có kính chắn gió.	20	1	
23	Xe ô tô không có đủ cần gạt nước, gương chiếu hậu.	20	2	a
24	Không gắn đủ biển số hoặc không kê số theo quy định, gắn biển số không đúng vị trí ; biển số mờ, biển số bị bẻ cong, biển số bị che lấp, biển số hỏng.	20 xe ô tô	2	d
25	Sử dụng bánh lốp không đúng kích cỡ hoặc không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.	20	3	c
26	Gắn biển số không đúng quy định ; biển số bị bẻ cong.	21 xe mô tô	2	b
27	Điều khiển xe bản đi vào thành phố, thị xã (xe ô tô).	24 4	1 2.2	QĐ. 105 UBND TP
28	Không đóng cửa lên xuống khi xe đang chạy (xe khách)	28	2	a
29	Đón, trả khách tại nơi cấm dừng, cấm đỗ (xe khách).	28	3	c
30	Đề người ngồi trên mui hoặc đu bám ở cửa xe, bên ngoài thành xe khi xe đang chạy (xe khách).	28	4	b
31	Chở hàng vượt quá kích thước giới hạn cho phép của xe (xe tải).	29	3	a
32	Tụ tập để cổ vũ, kích động hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định, lạng lách, đánh võng, đua nhau trên đường hoặc đua xe trái phép.	38	1	a

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ